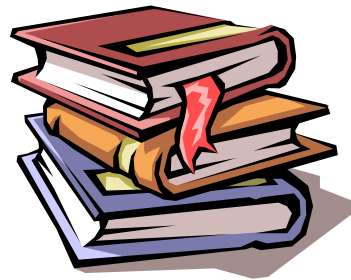


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 04

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tiếng Việt – Phân môn: Tập đọc

Tên bài học: **NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY**

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu ý chính bài văn tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em. (trả lời được các câu hỏi 1,2,3)
- Đọc đúng tên người, tên địa lí nước ngoài. Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: <i>HS sẵn sàng bước vào tiết học mới.</i>	- Cho học sinh thi đọc phân vai cả 2 phần vở kịch. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- 2 nhóm HS thi đọc bài và trả lời câu hỏi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới I. Luyện đọc: MT: - <i>Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.</i> - <i>Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.</i>	*Cách tiến hành - Gọi HS đọc bài, chia đoạn - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn.	- Học sinh(M3,4) đọc bài, chia đoạn: + Đ1: từ đầu...Nhật Bản. + Đ2: Tiếp đến nguyên tử + Đ3: tiếp đến644 con. + Đ4: còn lại. - HS nối tiếp đọc bài lần 1 kết hợp đọc từ khó - HS nối tiếp đọc bài lần	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc chú giải. - Cho HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc mẫu 	<p>2 kết hợp luyện đọc câu khó</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - Cả lớp theo dõi. - HS theo dõi 	
8'	<p>2. Hoạt động tìm hiểu bài:</p> <p>a) Mục tiêu: Hiểu ý chính bài văn tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em. (trả lời được các câu hỏi 1,2,3)</p> <p>b) Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc câu hỏi, đọc lướt bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi, sau đó báo cáo giáo viên rồi chia sẻ trước lớp: + Xa-da-cô bị nhiễm phóng xạ khi nào? + Bạn hiểu phóng xạ là gì? + Bom nguyên tử là gì? + Cô bé kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào? + Các bạn nhỏ làm gì để tỏ nguyện vọng hoà bình? + Nội dung chính của bài là gì ? <p>- GV nhận xét, KL:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thầm bài thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời. - Từ khi Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản. - Học sinh nêu - Học sinh nêu - Ngày ngày gấp sếu vì em tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con sếu giấy treo quanh phòng em sẽ khỏi bệnh. - Xa-da-cô chết, các bạn quyên tiền xây tượng đài nhớ các nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại; khắc chữ vào chân tượng đài: “Mong muốn cho thế giới này mãi mãi hoà bình”. - Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân nói lên 	Máy tính

			khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới. - HS nghe	
8'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>*Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>a) Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. - Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn. <p>b) Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc nối tiếp bài trong nhóm, tìm giọng đọc. - GV và HS nhận xét giọng đọc - GV treo bảng đoạn 3. - Giáo viên đọc mẫu. - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Tổ chức thi đọc diễn cảm. - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc nối tiếp bài (nhóm 4) - Lốp lắng nghe - Đoạn 1: đọc to rõ ràng; - Đoạn 2: trầm buồn. - Đoạn 3: thông cảm, chậm rãi, xúc động. - Đoạn 4: trầm, chậm rãi. - HS nhận xét - HS quan sát - Học sinh lắng nghe - Luyện đọc theo cặp - 3- 5 học sinh thi đọc, lớp nhận xét. 	Máy tính
2'	Ứng dụng	- Nếu được đứng trước tượng đài, bạn sẽ nói gì với Xa-da-cô?	- HS trả lời	Máy tính
2'	Sáng tạo	- Em sẽ làm gì để bảo vệ hòa bình trên trái đất này ?	- HS trả lời	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tiếng Việt – Phân môn: Luyện từ và câu

Tên bài học: **TỪ TRÁI NGHĨA**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau
- Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ vào đặt câu, viết văn.
- Nhận biết được từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ (BT1); biết tìm từ trái nghĩa với những từ cho trước (BT2, BT3). HS(M3,4) đặt được 2 câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT3 .
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- **Phẩm chất:** Bồi dưỡng từ trái nghĩa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính

2. **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức thi đọc đoạn văn đoạn văn miêu tả có dùng từ đồng nghĩa. - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc, nêu các từ đồng nghĩa đã sử dụng trong đoạn văn đó. - Lớp nhận xét đoạn văn bạn viết, nhận xét các từ đồng nghĩa bạn đã dùng đúng đúng chưa. - HS nhận xét, bình chọn bạn viết hay nhất. - HS ghi vở 	Máy tính
15'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới - MT: Bước	Bài 1: HD cặp đôi <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu - Nêu các từ in đậm ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu của bài. 	Máy tính

	<p>đâu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp so sánh nghĩa của 2 từ <i>phi nghĩa, chính nghĩa</i>. - Em hiểu <i>chính nghĩa</i> là gì? - <i>Phi nghĩa</i> là gì? - Em có nhận xét gì về nghĩa của 2 từ <i>chính nghĩa</i> và <i>phi nghĩa</i>? - Giáo viên kết luận: hai từ "<i>chính nghĩa</i>" và "<i>phi nghĩa</i>" có nghĩa trái ngược nhau gọi là từ trái nghĩa. - Qua bài tập em biết: Thế nào là từ trái nghĩa? Bài 2, 3: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Thảo luận nhóm đôi để tìm các từ trái nghĩa? - Tìm các cặp từ trái nghĩa trong câu? - Tại sao em cho đó là các cặp từ trái nghĩa? - Từ trái nghĩa trong câu có tác dụng gì? - Dùng từ trái nghĩa có tác 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Phi nghĩa, chính nghĩa</i> - Học sinh tìm nghĩa của từ <i>phi nghĩa, chính nghĩa</i> - Là đúng với đạo lý, điều chính đáng cao cả. - Phi nghĩa trái với đạo lý - Hai từ đó có nghĩa trái ngược nhau - Từ trái nghĩa là từ có nghĩa trái ngược nhau - Học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Học sinh thảo luận nhóm, báo cáo kết quả: - Chết / sống; vinh/ nhục + <i>vinh</i>: được kính trọng, đánh giá cao; + <i>nhục</i>: bị khinh bỉ - Làm nổi bật quan niệm sống của người Việt Nam ta. Thà chết mà được tiếng thơm còn hơn sống mà bị người đời khinh bỉ. - Dùng từ trái nghĩa có tác dụng làm nổi bật sự 	
--	--	---	---	--

		dụng gì? - <i>Kết luận:</i> Ghi nhớ SGK	vật, sự việc, hoạt động trạng thái đối lập nhau. - 3 học sinh nối tiếp ghi nhớ	
15'	<p>2. Hoạt động thực hành</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ (BT1); biết tìm từ trái nghĩa với những từ cho trước (BT2, BT3). - HS(M3,4) đặt được 2 câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT3 . <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm bài: giáo viên gợi ý chỉ gạch dưới những từ trái nghĩa. <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Giáo viên yêu cầu học sinh tự làm bài <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>Bài 3: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm làm bài - Chia 4 nhóm: yêu cầu học sinh thảo luận từ trái nghĩa với các từ “hoà bình, thương yêu, đoàn kết, giữ gìn” - Giáo viên nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu. - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả: <ul style="list-style-type: none"> - <i>đục/ trong; đen/ sáng; rách/ lành; dở/ hay</i> - Lớp nhận xét. - Học sinh đọc yêu cầu. - Lớp làm vở cá nhân, báo cáo kết quả. - HS nhận xét - Nhóm trưởng điều khiển - Học sinh trong nhóm thảo luận, tìm từ trái nghĩa. - Đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét - Hoà bình > < chiến tranh/ xung đột - Thương yêu > < căm giận/ căm ghét/ căm thù - Đoàn kết > < chia sẻ/ 	Máy tính

		Bài 4: HD cá nhân <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu- Học sinh tự làm bài- Trình bày kết quả- Giáo viên nhận xét	bè phái <ul style="list-style-type: none">- Giữ gìn > < phá hoại/tàn phá- Học sinh đọc yêu cầu- HS đặt câu- 8 học sinh đọc nối tiếp câu mình đặt	
5'	C. Hoạt động hình thành kiến thức mới <i>MT: - Định hướng học tập tiếp theo</i>	<ul style="list-style-type: none">- Tìm từ trái nghĩa trong câu thơ sau: <i>Nơi hằm tối lại là nơi sáng nhất</i> <i>Nơi con tìm ra sức mạnh Việt Nam</i>- Về nhà viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu kể về gia đình em trong đó có sử dụng các cặp từ trái nghĩa.- Nhận xét giờ	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh nêu- HS nghe và thực hiện- HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- Giảm bài tập 2 theo Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch COVID – 19 (CV 3969/BGDĐT-GDTH)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN**

Tiết số: 1 Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết một dạng quan hệ tỷ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng cũng gấp lên bấy nhiêu lần).
- Giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”. HS cả lớp làm được bài 1.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- **Phẩm chất:** Thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, máy tính
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi sau: + Nêu các bước giải bài toán tổng tỉ ? + Nêu các bước giải bài toán hiệu tỉ ? + Cách giải 2 dạng toán này có gì giống và khác nhau ? - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
	B. Luyện tập – Thực hành			

<p>18'</p>	<p><i>*Mục tiêu:</i> Biết một dạng quan hệ tỷ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng cũng gấp lên bấy nhiêu lần). <i>*Cách tiến hành:</i></p>	<p><i>*Tìm hiểu về quan hệ tỉ lệ thuận.</i> - Chiều slide ví dụ - Cho HS tìm hiểu đề, chẳng hạn như: + 1 giờ người đó đi được bao nhiêu km? + 2 giờ người đó đi được bao nhiêu km? + 2 giờ gấp mấy lần 1 giờ? + 8km gấp mấy lần 4km? - Vậy khi thời gian gấp lên 2 lần thì quãng đường như thế nào ? - Khi thời gian gấp 3 lần thì quãng đường như thế nào? - Qua ví dụ trên hãy nêu mối quan hệ giữa thời gian và quãng đường đi được. - KL: <i>Khi thời gian gấp lên bao nhiêu lần thì quãng đường gấp lên bấy nhiêu lần</i> <i>* Giáo viên chiếu nội dung bài toán.</i> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Giáo viên ghi tóm tắt như SGK. Yêu cầu - Cho HS thảo luận tìm cách giải. <i>Cách 1:</i> Rút về đơn vị. - Tìm số km đi được trong 1 giờ? - Tính số km đi được trong 4 giờ? - Dựa vào mối quan hệ nào</p>	<p>- 1 học sinh đọc. - 4km - 8km - Gấp 2 lần - Gấp 2 lần - Gấp lên 2 lần. - Gấp lên 3 lần - Học sinh thảo luận rút ra nhận xét. - 2 - 3 em nhắc lại. - HS đọc 2 giờ đi 90km. 4 giờ đi ? km? - Học sinh thảo luận, tìm ra 2 cách giải. - Lấy $90 : 2 = 45$ (km)</p>	<p>Máy tính</p>
------------	--	---	--	-----------------

		<p>chúng ta làm như thế nào?</p> <p><i>Cách 2: Tìm tỉ số.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - So với 2 giờ thì 4 giờ gấp ? lần - Như vậy quãng đường đi được trong 4 giờ gấp quãng đường đi được trong 2 giờ mấy lần? Vì sao? - 4 giờ đi được bao nhiêu km? - KL: <i>Bước tìm 4 giờ gấp 2 giờ mấy lần được gọi là bước tìm tỉ số.</i> - Yêu cầu HS trình bày bài vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy $45 \times 4 = 180$ (km) - Khi thời gian gấp lên bao nhiêu lần thì quãng đường cũng gấp lên bấy nhiêu lần. - 4 giờ gấp 2 giờ số lần là: $4:2=2$ (lần). - Gấp 2 lần vì kế hoạch tăng thời gian ? lần thì quãng đường cũng tăng lên bấy nhiêu lần. - 4 giờ đi được: $90 \times 2 = 180$ (km) - Học sinh trình bày vào vở. 	
5'	<p>Hoạt động thực hành</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”. HS cả lớp làm được bài 1.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	<p><u>Bài 1:</u> HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS phân tích đề, tìm cách giải. - Giáo viên nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề - HS phân tích đề, tìm cách giải - HS làm vở, chia sẻ kết quả <p style="text-align: center;">Giải</p> <p><i>Mua 1m vải hết số tiền là:</i> $80\ 000 : 5 = 16\ 000$ (đồng)</p> <p><i>Mua 7m vải đó hết số tiền là:</i> $16\ 000 \times 7 = 112\ 000$ (đồng)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 112 000 đồng</i></p>	Máy tính

4'	Hoạt động ứng dụng:	<p>- Cho HS làm bài theo tóm tắt sau:</p> <p><i>30 sản phẩm: 6 ngày</i> <i>45 sản phẩm: ...ngày ?</i></p>	<p>- HS làm bài</p> <p>+ Cách 1: Bài giải 1 ngày làm được số sản phẩm là: $30 : 6 = 5$ (sản phẩm) 45 sản phẩm thì làm trong số ngày là: $45 : 5 = 9$ (ngày) Đ/S : 9 ngày</p> <p>+ Cách 2: Bài giải 45 sản phẩm so với 30 sản phẩm thì bằng: $30 : 45 = 2/3$(lần) Để sản xuất ra 45 sản phẩm thì cần số ngày là: $6 \times 3/2 = 9$(ngày) Đáp số: 9 ngày</p>	Máy tính
3'	C. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm <i>MT : củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i>	<p>– Tiết học ôn nội dung là gì? - Con có thể vận dụng bài học để làm gì ? – Nhận xét tiết học - Có phải bài nào của dạng toán này cũng có thể giải bằng hai cách không ? CBBS: Luyện tập</p>	- HS trả lời	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo Đức

Tên bài học: **CÓ CHÍ THÌ NÊN (TIẾT 2)**

Tiết số 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cách khắc phục khó khăn, thử thách để thể hiện người sống có ý chí.
- HS Hoạt động vận dụng được tinh thần sẻ, tương thân tương ái để giúp đỡ nhau vượt qua và vươn lên trong học tập.
- HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực hợp tác, thuyết trình, NL giải quyết vấn đề.
- + Giáo dục HS có ý thức khắc phục khó khăn của bản thân, giúp đỡ người khác khắc phục khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là người sống có ý chí? - Kể tên một số biểu hiện của người sống có ý chí? Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Nhận xét - HS ghi vở tên bài 	Máy tính
10'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành *Làm bài tập 3 SGK MT Biết có ý chí, quyết tâm cao dẫn đến thành công	<ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và phân công nhóm nhiệm vụ - Ghi kết quả thảo luận bằng cách phân loại các khó khăn - GV kết luận ý chí, quyết tâm cao dẫn đến thành công 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc nội dung bài tập 3 SGK - HS thảo luận nhóm - Đại diện các nhóm trình bày nhóm khác nhận xét 	Máy tính
10'	*Kể câu chuyện nói về ý chí nghị lực TL Bác Hồ...	GV cho HS kể câu chuyện về Bác Hồ về ý chí nghị lực	HS thảo luận nhóm theo chia phòng phần mềm ZOOM Kể chuyện trong nhóm và trao đổi ND câu chuyện.	Máy tính

5'	*HD3: Tự liên hệ (BT4 SGK) MT Biết liên hệ bản thân	- Yêu cầu học sinh làm bảng SGK - GV nhận xét - kết luận: Lớp ta có bạn gặp khó khăn bản thân các bạn phải cố gắng vươn lên còn cả lớp sẽ giúp đỡ bạn để bạn vượt qua và vươn lên	- HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân - Đại diện 3=>4HS trình bày những khó khăn và biện pháp khắc phục của bản thân - Thảo luận tìm cách giúp đỡ bạn có khó khăn	Máy tính
5'	D. Hoạt động Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Hỏi : Em hãy nêu một số tình huống trong cuộc sống cần phải có ý chí để vượt qua ? - Nhận xét tiết học - Chốt nội dung bài học - CBB: Nhớ ơn tổ tiên	- HS nêu lại ghi nhớ	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tiếng Việt – Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập được dàn ý cho bài văn tả ngôi trường đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa chọn được những nét nổi bật để tả ngôi trường.
- Dựa vào dàn ý viết được một đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh, sắp xếp các chi tiết hợp lí.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ
- **Phẩm chất:** Bồi dưỡng sự yêu thích viết văn tả cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính,
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- Cho học sinh thi đọc đoạn văn tả cơn mưa- Giáo viên nhận xét- Kiểm tra kết quả quan sát trường học của học sinh đã chuẩn bị.- Giáo viên nhận xét- Giáo viên giới thiệu dựa vào kết quả quan sát về trường học để lập dàn ý cho bài văn tả trường học, viết một đoạn văn trong bài này.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh thi đọc- Lớp theo dõi, nhận xét- HS chuẩn bị - Học sinh lắng nghe - Ghi vở	Máy tính
2'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu.	<ul style="list-style-type: none">- Ghi vở	

		<p>thật sang trọng. + Cổng trường sơn màu xanh đậm. + Sân trường đổ bê tông, lát gạch kiên cố. + Bàn, phượng, hoa sữa như cái ô không lồ che mát sân trường. Giờ chơi sân trường thật là nhộn nhịp. + Lớp học : dãy nhà 2 tầng với các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có đèn điện, quạt trần, cửa sổ và cửa ra vào sơn màu xanh rất đẹp. + Bàn ghế: ngay ngắn gọn gàng. + Thư viện: có nhiều sách báo. - Kết bài: em yêu quý, tự hào về trường em Bài 2: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Em chọn đoạn văn nào để miêu tả? - Yêu cầu HS tự làm bài: viết một đoạn phân thân bài - HS trình bày phần viết của mình. - Giáo viên nhận xét</p>		
<p>3'</p>	<p>HD2: Thảo luận cả lớp MT: <i>HS biết trách nhiệm đối với phụ nữ có thai.</i> - Mọi người trong gia đình cần làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với phụ nữ có thai?</p>	<p>- Y/c HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh. - Y/c HS TLCH. → GV nhận xét chốt Học sinh thực hiện được các việc ghi bảng *Trách nhiệm đối với phụ nữ có thai + Mọi người trong gia đình đặc biệt là người bố cần có trách nhiệm. + Quan tâm chăm sóc phụ nữ</p>	<p>-HS quan sát và TLCH → nx - HS suy nghĩ - HS trình bày → nx - HS lắng nghe. -HS ghi vở.</p>	<p>Máy tính</p>

		có thai 1 cách tốt nhất.		
3'	2.Hoạt động ứng dụng:	- Trong đoạn văn em vừa viết thì em thích nhất hình ảnh nào ? Vì sao ?	- HS nêu	Máy tính
2'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Về nhà viết lại đoạn văn chưa đạt. - Nhận xét giờ học	- HS nghe và thực hiện	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP (TR 19)**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 28 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố, rèn kỹ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ
- Kỹ năng giải toán có lời văn.
- NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.
- **Phẩm chất:** Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	<p>A. Hoạt động khởi động, kết nối: <i>MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i></p> <p>HD1: GTB <i>MT : HS định hướng ND và MT tiết học</i></p>	<p>– Tiết trước các em làm quen dạng toán gì? – Nêu phương pháp giải dạng toán đó? Nhận xét</p> <p>- Nêu nội dung tiết học. chiếu tên bài - Đưa MT tiết học</p>	<p>– HS tự làm – HS tự làm</p> <p>HS ghi vở tên bài, đọc MT.</p>	Máy tính
7'	<p>B. Luyện tập – Thực hành HD2: thực hiện LT.TH Bài 1: Giải toán <i>MT: Rèn kỹ năng giải toán</i></p>	<p>- T/c cho hs đọc đề, tóm tắt, làm, QS giúp hs yếu.</p> <p>- Chữa : Con đã giải cách nào ? Tại sao không chọn phương pháp tìm tỉ số?</p>	<p>- HS đọc yêu cầu – HS làm vở, HS T bày, trao đổi. Nhận xét - Tỉ số 2 giá trị của đại lượng thứ nhất không là stn.</p>	Máy tính
8'	<p>Bài 2: Giải toán <i>MT: Rèn kỹ năng giải toán</i></p>	<p>- T/c cho hs đọc đề, hd đôi 2 tá = 24, tóm tắt, làm, QS giúp hs yếu.</p>	<p>– HS đọc yêu cầu, tóm tắt – HS làm vở, 1 hs làm bảng nhóm</p>	Máy tính

		<p>- Chữa :</p> <p>+ Bạn nào giải bằng phương pháp khác?</p> <p>+ Cách nào nhanh hơn?</p> <p>+ Khi nào thì con nên dùng tỉ số ?</p>	<p>- HS T bày, trao đổi. Nhận xét</p> <p>- Khi tỉ số của 2 giá trị của một đại lượng là số tự nhiên.</p>	
7'	<p>Bài 3: Giải toán</p> <p><i>MT: Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ</i></p>	<p>- yêu cầu hs đọc đề, tóm tắt, giải.</p> <p>- GV quan sát, giúp hs yếu.</p> <p>-Chữa :</p> <p>+ BT giải theo cách nào ?</p> <p>+ Cách giải có gì khác so với các bài toán giải bằng cách rút về đơn vị khác ? Hãy thay một câu hỏi khác để PT thứ hai là phép tính nhân.</p>	<p>- HS đọc đề – tự tóm tắt, cả lớp làm vào vở</p> <p>- HS T bày, trao đổi. Nhận xét</p> <p>- PT thứ hai là phép tính chia không phải là tính nhân</p>	Máy tính
5'	<p>Bài 4: Giải toán</p> <p>Thay đề bài cho phù hợp : $72000 \Rightarrow 720000$</p> <p><i>MT: Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ</i></p>	<p>- yêu cầu hs đọc đề, tóm tắt, giải.</p> <p>- GV quan sát, giúp hs yếu.</p> <p>-Chữa :</p> <p>+ BT giải theo cách nào ?</p> <p>+ Hãy thay một câu hỏi khác để PT thứ hai là phép tính chia.</p>	<p>- HS đọc đề – tự tóm tắt, - - Cả lớp làm vào vở, 1 hs soi bài</p> <p>- HS T bày, trao đổi. Nhận xét</p> <p>- VD : Với mức trả công như thế làm trong mấy ngày thì được 1440 000 đồng ?</p>	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng - trải nghiệm</p> <p><i>MT : Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau.</i></p>	<p>- Tiết học LT kiến thức gì?</p> <p>- 3 người 5 ngày 30 cái bàn</p> <p>6 người 2 ngày</p> <p>Cái bàn</p> <p>- Về nhà xem lại bài tập chuẩn bị giải toán tiếp theo</p>	Nhiều hs trả lời.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Lịch sử

Tên bài học: **XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 28 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nêu được cuối thế kỉ 19- đầu thế kỉ 20, xã hội nước ta có nhiều biến đổi do hệ quả của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.
- Học sinh nhận biết mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực :Năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực tìm tòi và Hoạt động hình thành kiến thức mới Lịch sử, năng lực Hoạt động vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực: Yêu quý và trân trọng lịch sử VN.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A) Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:<ul style="list-style-type: none">+ Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế ngày 5/7/1885?+ Cuộc phản công có tác dụng gì đến lịch sử nước ta?+ Cuộc phản công này gắn với những nhân vật lịch sử nào ?- Giáo viên nhận xét- Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi - HS lắng nghe- HS ghi vở	Máy tính

<p>25'</p>	<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới <i>* Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung bài và trả lời được các câu hỏi theo yêu cầu. <i>* Cách tiến hành:</i></p>	<p>Hoạt động 1: <i>Những thay đổi của nền kinh tế Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.</i></p> <p>- Trước khi thực dân Pháp xâm lược nền kinh tế Việt Nam có những ngành nào là chủ yếu?</p> <p>- Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, chúng đã thi hành những biện pháp nào để khai thác, bóc lột, vơ vét tài nguyên của nước ta? Những việc làm đó đã dẫn đến sự ra đời của những ngành kinh tế mới nào?</p> <p>- Ai được thừa hưởng những quyền lợi do sự phát triển kinh tế?</p> <p>- Yêu cầu học sinh phát biểu ý kiến.</p> <p>- Giáo viên kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: <i>Những thay đổi trong xã hội Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 và đời sống của nhân dân.</i></p> <p>- Chia học sinh thành nhóm 4 với các câu hỏi:</p> <p>+ Trước khi thực dân Pháp xâm lược, xã hội Việt Nam có những tầng lớp nào?</p> <p>+ Khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam xã hội Việt Nam có gì thay đổi? Có</p>	<p>- Học sinh đọc SGK, quan sát hình minh hoạ để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nông nghiệp là chủ yếu, tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển.</p> <p>- Xây nhà máy điện, nước, xi măng...</p> <p>- Cướp đất của nhân dân.</p> <p>- Lần đầu tiên có đường ô tô, đường ray xe lửa.</p> <p>- Pháp</p> <p>- HS phát biểu</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Có 2 giai cấp: địa chủ phong kiến và</p>	<p>Máy tính</p>
------------	--	---	--	-----------------

		<p>thêm những tầng lớp mới nào?</p> <p>+ Nêu những nét chính về đời sống của công nhân và nông dân Việt Nam cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20?</p> <p>- Giáo viên tổng kết lại những ý học sinh trả lời, khắc sâu kiến thức và rút ra bài học</p>	<p>nhân dân.</p> <p>+ Xuất hiện ngành kinh tế mới =>kéo theo sự thay đổi của xã hội.</p> <p>+ Thành thị phát triển có tầng lớp mới: viên chức, trí thức, chủ xưởng, giai cấp công nhân.</p> <p>+ Nông dân mất ruộng đói nghèo phải vào làm thuê trong các nhà máy, xí nghiệp. Đời sống cực khổ.</p> <p>- 2 HS nêu bài học.</p>	
3'	2.Hoạt động ứng dụng:	<p>- Nguyên nhân nào dẫn đến sự biến đổi kinh tế - xã hội nước ta?</p> <p>+Cuộc phản công diễn ra khi nào?</p>	<p>- Do thực dân Pháp xâm lược nước ta.</p>	Máy tính
2'	C. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm <i>MT:</i> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	<p>- Suu tầm các hình ảnh tư liệu lịch sử về đời sống cùng cực của nhân ta cuối thế kỉ 19 và đầu thế kỉ 20.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tiếng Việt – Phân môn: Tập đọc

Tên bài học: **BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 29 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Mọi người hãy sống vì hoà bình chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc.(Trả lời các câu hỏi trong SGK, học thuộc 1,2 khổ thơ) .Học thuộc ít nhất 1 khổ thơ .
- Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, tự hào.
- HS khá, giỏi học thuộc và đọc diễn cảm được toàn bộ bài thơ.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống

II. ĐỒ DÙNG:

GV: + SGK, máy tính, BGĐT

+ Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A) Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" với nội dung đọc một đoạn trong bài “Những con sếu bằng giấy” và trả lời câu hỏi trong SGK.- Nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi vở	Máy tính
	B) Hoạt động hình thành kiến thức mới			
12'	1. Hoạt động	<ul style="list-style-type: none">- Gọi 1HS đọc toàn bài	<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc toàn bài	Máy

	<p>luyện đọc: * <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.* <i>Cách tiến hành:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc theo khổ - Sửa phát âm cách ngắt nghỉ và giải nghĩa một số từ khó - Đọc mẫu toàn bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối khổ, kết hợp giải nghĩa từ ở phần chú giải ứng với khổ - 1HS đọc lại toàn bài 	tính
7'	<p>2. Hoạt động tìm hiểu bài: * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: mọi người hãy sống vì hoà bình chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc.(Trả lời các câu hỏi trong SGK, học thuộc 1,2 khổ thơ) * <i>Cách tiến hành:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc thầm bài thơ rồi trao đổi thảo luận để trả lời câu hỏi: 1. Hình ảnh trái đất có gì đẹp? 2. Em hiểu hai câu cuối khổ thơ 2 nói gì? 3. Chúng ta phải làm gì để giữ bình yên cho trái đất? 4. Nội dung chính của bài là gì ? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết ý chính. - Nội dung: giáo viên ghi bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi rồi báo cáo, chia sẻ trước lớp - Trái đất giống như quả bóng xanh bay giữa bầu trời xanh: có tiếng chim bồ câu và những cánh hải âu vờn sóng biển. - Mỗi loài hoa có vẻ đẹp riêng nhưng loài hoa nào cũng quý cũng thơm như mọi trẻ em trên thế giới dù khác màu da nhưng đều bình đẳng, đều đáng quý đáng yêu. - Phải chống chiến tranh, chống bom nguyên tử, bom hạt nhân, vì chỉ có hoà bình, tiếng hát tiếng cười mới mang lại sự bình yên, sự trẻ mãi không già cho trái đất. - Mọi người hãy sống vì hoà bình chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình 	Máy tính

			đăng của các dân tộc - Học sinh đọc lại.	
8'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>* Mục tiêu: - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>- Học thuộc lòng ít nhất một khổ thơ)</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc nối tiếp bài thơ. - Hướng dẫn các em đọc đúng. - Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm khổ thơ 1, 2, 3. - Giáo viên đọc mẫu khổ thơ 1, 2, 3. - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi học thuộc lòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chú ý. - Học sinh luyện đọc diễn cảm - Học sinh nhắm học thuộc lòng bài thơ. - HS thi học thuộc lòng - Cả lớp hát bài hát: <i>Bài ca trái đất.</i> 	
5'	<p>D) Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ - Chốt KT bài - Em sẽ làm gì để cho trái đất mãi mãi hòa bình ? - Hãy vẽ một bức tranh về trái đất theo trí tưởng tượng của em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - Lắng nghe và thực hiện 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (TIẾP)**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 9 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết một dạng quan hệ tỉ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng lại giảm đi bấy nhiêu lần) .
- Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng một trong hai cách “ Rút về đơn vị” hoặc “ Tìm tỉ số” .Học sinh cả lớp làm được bài 1 .
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- **Phẩm chất:** Thích học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, máy tính, BGĐT
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A) Hoạt động mở đầu <i>MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	– Nếu 2 cách giả bài toán ĐLTL thuận ? - 1 bạn đặt đề toán về ĐLTL - Cả lớp giải, 1 HS quan sát.	- HS nêu. - Nhận xét. - Giải	Máy tính
2'	B) Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD1: Giới thiệu bài	– Nêu nội dung tiết học. - Đưa MT tiết học	-HS ghi vở tên bài, đọc MT.	Máy tính
10'	HD1: Giới thiệu VD dẫn đến quan hệ tỉ lệ.	– GV nêu VD SGK. – GV yêu cầu hs làm, điền bảng	- HS đọc. - HS tìm số bao gạo(khi chia 100 kg	

	<p><i>MT : Nắm được mối quan hệ về tỉ số giữa hai đại lượng TLN.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng hiệu ứng chọn cặp số trong bảng, hỏi : + Tính tỉ số của số gạo trong mỗi bao. + Tính tỉ số của số bao tương ứng. - NX tỉ số của số gạo trong mỗi bao và tỉ số của số bao gạo có được tương ứng. - GT: Khi tổng số gạo không thay đổi, số gạo trong mỗi bao và số bao gạo có được là 2 ĐLTLN. Vậy thế nào là 2 ĐLTLN ? - Cho VD về 2 ĐLTLN ? 	<p>gạo vào các bao 5 kg, 10 kg, 20 kg)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tính tỉ số <p>=> nhận xét</p> <p>- Khi số kg gạo ở mỗi bao gấp lên bao nhiêu lần thì số bao gạo có được lại giảm đi bấy nhiêu lần.</p> <p>- hs nêu</p>	
5'	<p>HD 2: * Giới thiệu bài toán và cách giải</p> <p><u>Cách 1:</u> Dùng phương pháp rút về đơn vị</p> <p><u>Cách 2:</u> Tìm tỉ số</p>	<p>GV nêu ví dụ .GV tóm tắt</p> <p>2 ngày : 12 người</p> <p>4 ngày : ? người</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yc hs giải bài toán theo cách rút về đơn vị. - Tại sao bước rút về đơn vị con lại làm tính nhân <p>- GV yc hs giải theo cách tìm tỉ số.</p> <p>- TS phép tính thứ hai con làm tính chia?</p> <p>- Nêu lại hai cách giải bài toán có 2 ĐLTLN.</p> <p>- Bài toán quan hệ tỉ lệ nghịch giống và khác với dạng quan hệ TLT ở điểm nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở <p>- 1 HS trình bày, trao đổi.</p> <p>Nhận xét : Đ/S, cách thực hiện phép tính có HS, cách tìm MSC NN</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khá giỏi + giống : đều dựa vào mối quan hệ tỉ số của hai đại lượng. + Khác :Mối quan hệ 	Máy tính

			<p>tỉ số của hai đại lượng khác nhau dẫn đến cách giải khác nhau.</p> <p>RVDV của tỉ lệ nghịch làm tính nhân.</p> <p>Phép tính thứ hai của cách giải bằng tỉ số khác nhau...</p>	
15'	<p>C. Luyện tập - Thực hành</p> <p>Bài 1: Giải toán</p> <p>7 ngày : 10 người</p> <p>5 ngày : ? người</p> <p>(ĐS: 14 người)</p> <p><i>MT: Rèn kỹ năng giải toán ĐLTLN</i></p>	<p>- YC HS đọc đề – tóm tắt, cả lớp làm vở.– GV quan sát, giúp hs yếu</p> <p>- Chữa</p> <p>- Bài toán giải bằng phương pháp gì? Tại sao bước rút về đơn vị con làm tính nhân .</p> <p>Chốt KT : Cách giải toán rút về đơn vị. (tạo mô hình trên tóm tắt)</p>	<p>- HS đọc đề , tóm tắt, giải vào vở,</p> <p>- 1HS T bày, trao đổi. Xét</p> <p>- Cùng một công việc, số người làm việc và thời gian làm việc là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.</p> <p>- nghe.</p>	Máy tính
	<p>Bài 2:</p> <p>120 người : 20 ngày</p> <p>150 người : ? ngày</p> <p>(ĐS: 16 ngày)</p> <p><i>MT: Rèn kỹ năng giải toán ĐLTLN</i></p>	<p>- YC HS đọc đề – tóm tắt, nêu mối quan hệ giữa 2 đại lượng trong bài toán, cả lớp làm vở.</p> <p>- GV quan sát, giúp hs yếu</p> <p>- Chữa</p> <p>- Có thể giải theo cách dùng tỉ số không ? So sánh 2 cách giải.</p> <p>Chốt KT : Chọn cách giải thuận lợi cho tính toán nhất.</p>	<p>- HS đọc đề , tóm tắt, nêu mối quan hệ: cùng một số gạo dự trữ, số người ăn và thời gian ăn hết số gạo là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.</p> <p>- 1HS T bày, trao đổi. Xét</p> <p>- hs nêu cách giải .</p> <p>150: 120=5/4</p> <p>20: 5/4= 16 (ngày)</p> <p>=> tính toán dễ hơn</p>	Máy tính
	Bài 3: MT:	- Tương tự như các bài tập	- HS đọc yêu cầu	Máy

	<p>3 máy bơm : 4 giờ 6 máy bơm : ? giờ (ĐS: 2 giờ) <i>MT: Rèn kĩ năng giải toán ĐLTLN</i></p>	<p>trước. - Hỏi cách giải khác. So sánh 2 cách. Chốt KT: Tại sao bài toán nên chọn giải bằng phương pháp tìm tỉ số?</p>	<p>– HS làm vở, HS T bày, trao đổi. Nhận xét - Tỉ số là STN, dễ tính toán.</p>	<p>tính</p>
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng - trải nghiệm: <i>MT : Cùng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i></p>	<p>a. Trung bình cứ 2 con gà mái đẻ được 35 quả trứng trong 1 tháng. Hỏi trong 1 tháng đàn gà nhà Lan có 6 con thì đẻ được bao nhiêu quả trứng ? b. Nếu trong 2 tháng nhà Lan mới có số trứng đó thì nhà lan cần nuôi bao nhiêu con gà mái? (Năng suất đẻ trứng của các con gà mái là như nhau) - Muốn giải các bài toán về tỉ lệ cần chú ý điều gì ? Về nhà xem lại 2 dạng toán chuẩn bị tiết sau Thực hành</p>	<p>– HS TL - Xác định mqh giữa các đại lượng.</p>	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **VI KHUẨN(tích hợp bài:VỆ SINH Ở TUỔI DẬY THÌ)**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 29 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khoẻ ở tuổi dậy thì.
- Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì.
- * GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ, bộ phận: Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Từ đó phải có ý thức BVMT chính là BV con người.
- Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Hình minh hoạ trang 18, 19 SGK; phiếu học tập
- Học sinh: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

T G	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ĐD
5'	A. HĐ Khởi động:	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung sau: + Nêu các giai đoạn phát triển của con người ? + Nêu đặc điểm của con người trong giai đoạn vị thành niên? + Nêu đặc điểm của con người trong giai đoạn trưởng thành?	- Học sinh chơi trò chơi	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> + Nêu đặc điểm của con người trong giai đoạn tuổi già? - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài: Ghi đầu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS ghi vở 	
25'	<p>B. Hình thành kiến thức mới và thực hành</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khoẻ ở tuổi dậy thì.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	<p>*Hoạt động 1: <i>Những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: + Em làm gì để giữ vệ sinh cơ thể ? <p>- KL: Tuổi dậy thì bộ phận sinh dục phát triển, nữ có kinh nguyệt, nam có hiện tượng xuất tinh, cần vệ sinh sạch sẽ và đúng cách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát phiếu học tập cho học sinh. Lưu ý phiếu của học sinh nam riêng, học sinh nữ riêng - Yêu cầu học sinh đọc và tự làm bài. - Trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét rút ra kết luận <p>Hoạt động 2: <i>Những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khoẻ ở tuổi dậy thì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh suy 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và TLCH + Thường xuyên tắm giặt gội đầu. + Thường xuyên thay quần lót. + Thường xuyên rửa bộ phận sinh dục <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận phiếu - Học sinh tự làm bài. - HS trình bày kết quả - 1 học sinh đọc mục: bạn cần biết <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ - Học sinh quan sát trang 	<p>Máy tính</p> <p>Máy tính</p>

		<p>nghĩ tìm những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ sức khoẻ về thể chất, tinh thần ở tuổi dậy thì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thảo luận.- GV chốt: Ở tuổi dậy thì, chúng ta cần ăn uống đủ chất, tăng cường luyện tập TDTT, vui chơi giải trí lành mạnh; tuyệt đối không sử dụng các chất gây nghiện như thuốc lá, rượu...; không xem phim ảnh hoặc sách báo không lành mạnh- Giáo viên nhận xét, khen ngợi	<p>19 SGK và dựa vào hiểu biết thực tế của mình trả lời</p> <ul style="list-style-type: none">- HS báo cáo kết quả- HS nghe	
5'	C. Vận dụng:	<ul style="list-style-type: none">- Nếu bạn bè rủ em hút thuốc thì em sẽ làm gì ?- Hãy viết một đoạn văn để tuyên truyền, vận động các bạn trong lớp tránh xa các chất kích thích, gây nghiện.	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời- HS nghe và thực hiện	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Kỹ thuật

Tên bài học: **SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (TIẾT 2)**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 29 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Ghi nhớ được các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.
- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.
- Có ý thức Hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng học được về điện thoại để sử dụng trong đời sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Nghiên cứu, lựa chọn nội dung dạy học.
- Chuẩn bị phiếu học tập, thiết bị dạy học phù hợp với các hoạt động của bài học như một số tình huống giao tiếp trong điện thoại, thẻ quy trình gọi điện thoại, tranh ảnh, hình vẽ các loại điện thoại thông dụng. Clip tình huống sử dụng điện thoại; 02 điện thoại (di động, cố định) hoặc mô hình điện thoại.
- GV cũng chuẩn bị danh mục số điện thoại của cha, mẹ học sinh.

2. Học sinh

- Thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu mà GV giao cho từ cuối giờ học trước: quan sát điện thoại cố định ở gia đình, điện thoại di động của người thân (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị,...) để tìm hiểu trước về một số tính năng của điện thoại.

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

T G	Nội dung các HDDH	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động khởi động	GV đưa hình ảnh của 1 số loại điện thoại để học sinh nêu tên -GV nhận xét - Ghi bài	2 – 3 HS trả lời	Điện thoại
25'	B. Thực hành, luyện tập - YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sử dụng điện thoại an toàn, tiết	GV chia lớp thành các nhóm, sử dụng phương pháp “Đóng vai” Luật chơi: mỗi nhóm sẽ được bốc một thẻ màu (thẻ màu 1 mặt trong có đánh số 1 hoặc 2), mỗi thẻ màu tượng trưng cho 1 tình	Học sinh chia nhóm theo yêu cầu của GV.	Điện thoại







	<p>kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.</p> <p>- Nội dung: Thực hành đóng vai thực hiện tình huống giả định khi sử dụng điện thoại.</p> <p>- Sản phẩm: Cách giao tiếp điện thoại tùy theo tình huống.</p>	<p><i>huống mà GV đã chuẩn bị trong file bài giảng, GV chiếu các tình huống tương ứng với thẻ màu của các đội.</i></p> <p>2 nhóm bốc được cùng màu sẽ đóng vai trong tình huống tương ứng màu đó, nhóm có số 1 sẽ đóng vai người gọi điện thoại, nhóm có số 2 đóng vai người trả lời điện thoại. Mỗi nhóm có 2 phút để thảo luận và chuẩn bị. Mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn đại diện để đóng vai diễn đạt lại ý tưởng của cả nhóm</p> <p>Yêu cầu: <i>trước khi đóng vai đội 1 nêu rõ tình huống này sẽ gọi cho ai, số điện thoại như thế nào?</i></p> <p>Trong khi hai nhóm đóng vai, GV yêu cầu các nhóm còn lại ghi lại lời thoại của các nhóm theo phân công để nhận xét.</p> <p>Kết thúc tình huống GV yêu cầu đại diện các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có)</p> <p>GV nhận xét, đánh giá các nhóm về cách xử lý tình huống, cách gọi điện thoại, cách trả lời cũng như giao tiếp trong điện thoại.</p> <p>GV ghi nhớ với học sinh một số điểm lưu ý trong khi thực hiện các cuộc gọi trong các tình huống khẩn cấp.</p>	<p>Học sinh tích cực tham gia trò chơi, thảo luận và đưa ra ý kiến trong tình huống mà nhóm mình bốc phải phù hợp với vai đóng theo số (1- người gọi điện, 2- người trả lời điện thoại).</p> <p>Học sinh lắng nghe và ghi chép, thảo luận và nhận xét đoạn hội thoại, đưa ra ý kiến của mình về đoạn hội thoại.</p> <p>Học sinh lắng nghe, ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)</p>	
<p>5p</p>	<p>HĐ Hoạt động vận dụng</p> <p>- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: Thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại</p>	<p>GV yêu cầu HS về nhà cùng bố mẹ, ông bà tiếp tục thực hành các tình huống sử dụng điện thoại di động, báo cáo kết quả thực hành vào buổi học sau</p>	<p>HS thực hiện tại nhà, cùng những người thân thực hành sử dụng điện thoại sao cho an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và</p>	

của người thân an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp - Nội dung: Cùng người thân trong gia đình thực hành sử dụng điện thoại		phù hợp với quy tắc giao tiếp	
---	--	-------------------------------	--

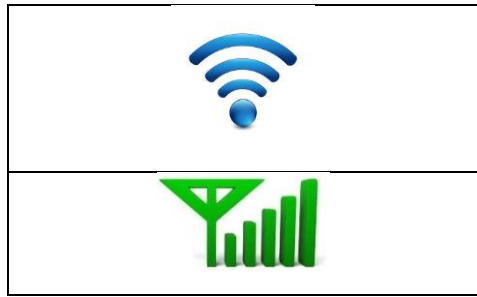
Phụ lục

PHIẾU HỌC TẬP

Hãy ghép nối cột A và B cho phù hợp với các biểu tượng, trạng thái điện thoại

Cột A







Cột B
Chế độ máy bay
Biểu tượng máy ảnh
Trạng thái pin yếu
Biểu tượng danh bạ điện thoại
Biểu tượng mức sóng điện thoại
Biểu tượng cuộc gọi



Trạng thái điện thoại đang sạc pin

Biểu tượng mức sóng wifi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tiếng Việt – Phân môn: LTVC

Tên bài học: **LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 30 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

+ : Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4 (chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý: a, b, c, d). HS (M3,4) thuộc được 4 thành ngữ tục ngữ ở BT1, làm được toàn bộ bài BT4.

+ Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1, BT2 (3 trong số 4 câu), BT3. Đặt được câu để phân biệt 1 cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT4 (BT5).

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Học sinh có cơ hội hình thành: Thích tìm từ trái nghĩa để giải nghĩa một số từ cần thiết..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, máy tính

- Học sinh: Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp - hình thức dạy học tương ứng		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
3'	A. Hoạt động khởi động	- Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi: + Thế nào là từ trái nghĩa ? + Từ trái nghĩa có tác dụng gì ? + Đặt câu với một cặp từ trái nghĩa ? - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài: Ghi đầu bài	- Học sinh chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập	Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm bài, giáo viên gợi ý: chỉ	- Học sinh đọc yêu cầu - HS làm vở + ít / nhiều; chìm /	Máy tính

<p>5'</p> <p>10'</p> <p>7'</p>	<p>1.Hoạt động thực hành: <i>*Mục tiêu:</i> : Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4 (chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý: a, b, c, d). HS(M3,4)thuộc được 4 thành ngữ tục ngữ ở BT1, làm được toàn bộ bài BT4. <i>* Cách tiến hành:</i> <u>Bài 1:</u> <u>Bài 2:</u> <u>Bài 3:</u></p>	<p>gạch chân dưới các từ trái nghĩa có trong các câu thành ngữ. - Em hiểu nghĩa của các câu thành ngữ tục ngữ trên là gì ? - Yêu cầu học sinh học thuộc những câu thành ngữ, tục ngữ <u>Bài 2: HD cá nhân</u> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh tự làm bài - Giáo viên nhận xét - Yêu cầu HS đọc lại các câu đã điền <u>Bài 3: HD cá nhân</u> - Gọi HS đọc yêu cầu - Giáo viên cho học sinh làm bài cá nhân - Giáo viên nhận xét đánh giá. <u>Bài 4: HD nhóm</u> - Gọi HS đọc yêu cầu - Chia 4 nhóm yêu cầu học sinh thảo luận. - Tìm từ trái nghĩa ở mỗi phần. + Lưu ý: mỗi nhóm một phần. - Gọi ý: các từ trái nghĩa thường có cấu tạo giống nhau: hoặc cùng là từ đơn hoặc cùng là từ ghép hay từ láy. - Giáo viên nhận xét, đánh giá <u>Bài 5: HD cá nhân</u></p>	<p><i>nổi</i> + <i>Nắng / mưa; trẻ / già</i> - HS nêu - Học sinh nhẩm thuộc. - Học sinh đọc yêu cầu. - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả: - Các từ điền vào ô trống: <i>lớn, già, dưới, sống.</i> - HS đọc - Học sinh làm bài + <i>Việc nhỏ nghĩa lớn.</i> + <i>Áo rách khéo vá hơn lành vụng may</i> + <i>Thức khuya dậy sớm.</i> - Học sinh đọc yêu cầu - Các nhóm thảo luận viết vào phiếu các cặp từ trái nghĩa theo nội dung giáo viên yêu cầu. a. Tả hình dáng : + <i>cao / thấp, cao vồng / lùn tịt</i> + <i>to / bé, to xù / bé tí...</i> - Đại diện nhóm trình bày - Học sinh đọc yêu cầu. - HS nối tiếp nhau đọc câu mình đặt.</p>	
--------------------------------	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu- Yêu cầu học sinh tự làm bài.- Giáo viên hướng dẫn có thể đặt câu chứa cả cặp từ hoặc 2 câu mỗi câu chứa 1 từ.- Giáo viên nhận xét, sửa chữa.		
5'	C. Hoạt động vận dụng	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS tìm từ trái nghĩa trong câu thơ sau: <i>Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay,</i> <i>Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm..</i>- Về nhà viết một đoạn văn ngắn tả cảnh chiều tối có sử dụng các cặp từ trái nghĩa.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu - Lắng nghe và thực hiện	Máy tính

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 30 tháng 9 năm 2021*

I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “ tìm tỉ số”. HS cả lớp làm được bài 1, 2 .
- Giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “ tìm tỉ số”
- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Học sinh có cơ hội hình thành: Lòng yêu thích học môn toán, cẩn thận, chính xác.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

T G	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ĐD
5’	A. Hoạt động khởi động:	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Trời - Đất-Nước (GV hô Trời, HS phải nêu tên được 1 con vật sống trên trời, hô Cá, HS phải nói được là Nước,...) - Nêu mối quan hệ giữa các đại lượng tỉ lệ nghịch. - GV nhận xét - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào giờ học. - 2 học sinh nêu - Lớp nhận xét - HS ghi vở 	Máy tính
30’	B. Hình thành kiến thức và thực hành: <i>*Mục tiêu:</i> Biết giải bài toán liên	<u>Bài 1:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Cho HS suy nghĩ để làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề, lớp đọc thầm - HS suy nghĩ 	Máy tính

		<p><i>Tóm tắt:</i> 3 người : 800.000 đồng / người / tháng 4 người : ... đồng / người / tháng</p>	<p><i>Giải</i> Tổng thu nhập của gia đình đó là: $800\ 000 \times 3 = 2\ 400\ 000$ (đồng) Khi có thêm 1 con thì thu thập trung bình của một người là: $2.400.000 : 4 = 600.000$ (đồng) Trung bình hàng tháng mỗi người giảm: $800\ 000 - 600\ 000 = 200\ 000$ (đồng) Đáp số: 200 000 đồng</p>	
5'	C. Hoạt động vận dụng	<p>- Yêu cầu HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Cứ 10 công nhân trong một ngày sửa được 40 m đường. Với năng suất như vậy thì 20 công nhân làm trong một ngày sẽ sửa được bao nhiêu mét đường?</i></p> <p>- Về nhà Hoạt động vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Có một nhóm thợ làm đường, nếu muốn làm xong trong 6 ngày thì cần 27 công nhân. Nếu muốn xong trong 3 ngày thì cần bao nhiêu công nhân?</i></p>	<p>- HS làm bài</p> <p><i>Bài giải :</i> 20 công nhân gấp 10 công nhân số lần là: $20 : 10 = 2$ (lần) 20 công nhân sửa được số m đường là : $40 \times 2 = 80$ (m) Đáp số : 80 m.</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn Tiếng Việt – Phân môn: Kể chuyện

Tên bài học: **TIẾNG VĨ CẦM Ở MỸ LAI**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 30 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được ý nghĩa chuyện: Ca ngợi người Mĩ có lương tâm dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác của quân đội Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam .
 - Dựa vào lời kể của giáo viên, hình ảnh minh họa và lời thuyết minh , kể lại được câu chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai đúng ý ngắn gọn rõ các chi tiết trong truyện . Kết hợp với cử chỉ điệu bộ một cách tự nhiên
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Học sinh có cơ hội hình thành: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.
- * GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: Gv liên hệ: Giặc Mĩ không chỉ giết hại trẻ em, cụ già ở Mỹ Lai mà còn tàn sát, huỷ diệt cả môi trường sống của con người(Thiêu cháy nhà cửa, ruộng vườn, giết hại gia súc, ...).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, SGV, máy tính

HS: SGK

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	ĐD
5'	A. Hoạt động khởi động:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức thi đua: Kể lại một việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước của một người em biết. - GV nhận xét chung - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể. - HS bình chọn bạn kể hay, đúng yêu cầu. - HS ghi vở 	Máy tính
10'	B. Hình thành kiến thức và thực hành 1. Nghe kể * <i>MT</i> : HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1,2)	<ul style="list-style-type: none"> * Giáo viên kể mẫu: - Giáo viên kể lần 1: kết hợp tranh ảnh. - Giáo viên kể lần 2: kết hợp tranh ảnh. + Đoạn 1: Giọng chậm rãi, trầm nặng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe. - HS nghe + Ảnh 1: Cụ chiến binh Mỹ Mai- cơ, ông trở lại Việt Nam với mong ước đánh một bản đàn cầu nguyện cho linh hồn của 	Máy tính

	- Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện	+ Đoạn 2: Giọng nhanh hơn, cảm hờn, nhấn giọng những từ ngữ tả tội ác của lính Mỹ. + Đoạn 3: Giọng hồi hộp. + Đoạn 4: Giới thiệu ảnh tư liệu. + Đoạn 5: Giới thiệu ảnh 6, 7.	những người đã khuất ở Mỹ Lai . + Ảnh 2: Năm 1968 quân đội Mỹ đã huỷ diệt Mỹ Lai, với những bằng chứng về vụ thảm sát. + Ảnh 3: Hình ảnh chiếc trực thăng của Tô-mơn và đồng đội đậu trên cách đồng Mỹ Lai tiếp cứu 10 người dân vô tội. + Ảnh 4: Hai lính Mỹ đang dìu anh lính da đen Hơ-bớt, tự bắn vào chân mình để khỏi tham gia tội ác. + Ảnh 5: Nhà báo Tô-nan đã tố cáo vụ thảm sát Mỹ Lai trước công chúng. - Tô-mơn và Côn-bon đã trở lại Việt Nam sau 30 năm xảy ra vụ thảm sát.	
10'	C. Thực hành 1. Kể chuyện: * <i>MT</i> : HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện.	- Tổ chức hoạt động nhóm đôi. Tập kể từng đoạn nối tiếp trong nhóm - Tổ chức cho HS thi kể - Lớp bình chọn người kể hay	- HS kể trong nhóm - HS thi kể - HS bình chọn người kể hay	Máy tính
7'	2. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: <i>MT</i> : HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.	- Hướng dẫn học sinh kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - GVKL	- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận tìm ý nghĩa câu chuyện: + Ca ngợi người Mĩ có lương tâm dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác của quân đội Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam	Máy tính
3'	D. Hoạt động	- Học sinh nêu ý nghĩa câu	- HS nêu	Máy

	vận dụng	chuyện. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người nghe.	- Lắng nghe và thực hiện - Nghe và thực hiện.	tính
--	-----------------	---	--	-------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: **SÔNG NGÒI**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 30 tháng 9 năm 2021*

I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số đặc điểm chính và vai trò của sông ngòi VN: mạng lưới sông ngòi dày đặc; sông ngòi có lượng nước thay đổi theo mùa (mùa mưa thường có lũ lớn) và có nhiều phù sa; sông ngòi có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống: bồi đắp phù sa, cung cấp nước, tôm cá, nguồn thủy điện.

- Xác lập được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa khí hậu và sông ngòi: nước sông lên, xuống theo mùa; mùa mưa thường có lũ lớn; mùa khô nước sông hạ thấp.

- Chỉ được vị trí một số con sông: Hồng, Thái Bình, Tiền, Hậu, Đồng Nai, Mã, Cả trên bản đồ (lược đồ).

* GD sử dụng NLTK&HQ :

- Sông ngòi nước ta là nguồn thủy điện lớn và giới thiệu công suất sản xuất điện của một số nhà máy thủy điện ở nước ta : nhà máy thủy điện Hoà Bình, Y- a- li, Trị An.

+ Giải thích được vì sao sông ở miền Trung ngắn và dốc .

+ Biết những ảnh hưởng do nước sông lên, xuống theo mùa ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta .

- Sử dụng điện và nước tiết kiệm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

- Khai thác và sử dụng một cách hợp lí khoáng sản nói chung, trong đó có than, dầu mỏ, khí đốt.

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh có cơ hội hình thành: hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và Hoạt động hình thành kiến thức mới Địa lí, năng lực Hoạt động vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bản đồ địa lý Việt Nam, tranh ảnh về sông mùa lũ và mùa cạn, máy tính

- HS: SGK, vở

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

T G	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ĐD
5'	A. Hoạt động khởi động:	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi:	- HS chơi trò chơi	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> + Nước ta thuộc đới khí hậu nào ? + Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta? + Khí hậu MB và MN khác nhau như thế nào? - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS 	
30'	<p>B. Hình thành kiến thức và thực hành</p> <p>* <i>MT</i>: Nắm được nội dung của bài và trả lời được câu hỏi trong SGK.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>* Hoạt động 1: Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc.</p>	<p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo lược đồ sông ngòi Việt Nam, giao nhiệm vụ cho HS quan sát, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: + Đây là lược đồ gì ? Lược đồ này dùng để làm gì ? + Nước ta có nhiều hay ít sông? Phân bố ở đâu? Em có nhận xét gì về hệ thống sông ngòi ở Việt Nam? - Kết luận: nước ta có hệ thống sông ngòi dày đặc, phân bố ở khắp đất nước. + Kể tên và chỉ tên trên lược đồ vị trí của các con sông? - Giáo viên lưu ý học sinh dùng que chỉ các con sông theo dòng chảy từ nguồn tới biển (không chỉ vào 1 điểm) + Sông ngòi miền Trung có đặc điểm gì? <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao sông ngòi miền 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm quan sát, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp. + Lược đồ sông ngòi Việt Nam dùng để nhận xét về sông ngòi của nước ta + Nước ta có nhiều sông, phân bố ở khắp đất nước. - Các sông lớn: + Miền Bắc: sông Hồng, sông Đà, sông Thái Bình. + Miền Nam: sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai. + Miền Trung: sông Mã, sông Cả, sông Đà Rằng - Ngắn, dốc do miền Trung hẹp ngang, địa hình có độ dốc lớn. 	Máy tính

	<p><i>Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa, sông có nhiều phù sa</i></p> <p>* Hoạt động 3: <i>Vai trò của sông ngòi.</i></p>	<p>Trung lại có đặc điểm đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương em có dòng sông nào? - Em có nhận xét gì về sông ngòi Việt Nam? - Giáo viên tóm tắt nội dung, kết luận <p>*Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu suy nghĩ hoàn thành bảng thống kê - Giáo viên sửa chữa, hoàn chỉnh câu trả lời của học sinh. - Lượng nước trên sông phụ thuộc vào yếu tố nào của khí hậu? - Mực nước của sông vào mùa lũ, khô có khác nhau không? Tại sao? <p>* Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi tiếp sức kể về vai trò của sông ngòi? - GV theo dõi, sửa sai . 	<ul style="list-style-type: none"> - Sông Hồng, ... - Dày đặc, phân bố khắp đất nước <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ: - HS trình bày, nhận xét, bổ sung - Phụ thuộc vào lượng mưa. - Mùa mưa: mưa nhiều, mưa to, nước sông dâng cao. - Mùa khô: ít mưa, nước sông hạ thấp, trơ lòng. Mùa mưa nước sông có màu đỏ đỏ là phù sa. <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi tiếp sức <ol style="list-style-type: none"> 1. Bồi đắp nên nhiều đồng bằng. 2. Cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất. 3. Là nguồn thủy điện 4. Là đường giao thông. 5. Là nơi cung cấp thủy sản: tôm, cá 6. Là nơi phát triển nuôi trồng thủy sản 	
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ do sông nào bồi đắp? - Kể tên một số nhà máy thủy điện của nước ta? - Tìm hiểu đặc điểm cầu các con sông có thể xây dựng thủy điện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sông Hồng và sông Cửu Long - Hòa bình, Thác Bà, Y-a-li.... - HS nghe và thực hiện. 	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: **TẢ CẢNH (KIỂM TRA VIẾT)**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 1 tháng 10 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + Viết được bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.
- + Diễn đạt thành câu; bước đầu biết dùng từ ngữ, hình ảnh gợi tả trong bài văn.
- + Rèn khả năng phân tích, tổng hợp cho HS
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Học sinh có cơ hội hình thành: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK, vở viết

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

T G	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	ĐD
5'	A. Hoạt động khởi động:	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: - Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh ? - Giáo viên nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị bài - Học sinh trình bày - Lắng nghe - HS ghi vở 	Máy tính
30'	B. Hình thành kiến thức và thực hành: * <i>MT</i> Viết được bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu	* Hướng dẫn HS làm bài: - GV treo bảng phụ ghi sẵn đề bài. Đề bài : 1. Tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong một vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy) 2. Tả một cơn mưa. 3. Tả ngôi nhà của em (căn	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to đề bài 	Máy tính

	<i>tả.</i> <i>* Cách tiến hành:</i>	hộ, phòng ở của gia đình em) - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu học sinh viết bài - Giáo viên quan sát, nhắc học sinh làm bài và cách trình bày bài khoa học. * Thu bài	- Học sinh nhắc lại yêu cầu bài, chọn đề bài. - Học sinh viết bài vào vở. - HS nghe và thực hiện - Học sinh thu bài	
5'	C. Hoạt động vận dụng:	- Em viết mở bài theo kiểu nào ? Kết bài theo kiểu nào ? - Về nhà chọn một đề bài khác trong 3 đề trên để tả	- HS nêu - HS nghe và thực hiện	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

